

Số: 765/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 30 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa
trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2019-2023**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017;
Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 15/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Nghị quyết số 172/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thứ 9, khóa XI về việc quyết định chủ trương triển khai Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2019-2023;

Theo Quyết định 26/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 23/5/2016 về việc ban hành quy định về một số chính sách hỗ trợ đầu tư áp dụng tại địa bàn tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 126/TTr-SKHĐT ngày 19/7/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2019-2023, ban hành kèm theo quyết định này.

Điều 2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và lãnh đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./. *ve*

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Các PCVP-UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức xã hội - nghề nghiệp;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Gia Lai;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, CNXD, KGVX, NL, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Ngọc Thành

ĐỀ ÁN

**HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI GIAI ĐOẠN 2019-2023**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 765 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh Gia Lai)

PHẦN A. HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO, DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA THAM GIA CỤM LIÊN KẾT NGÀNH, CHUỖI GIÁ TRỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI GIAI ĐOẠN 2019 - 2023

I. MỤC TIÊU

1. Thúc đẩy doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) phát triển về số lượng, chất lượng; huy động và phát huy nội lực vào phát triển kinh tế xã hội, góp phần vào tăng trưởng kinh tế, tăng thu ngân sách và tham gia giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội như: Tạo việc làm, xoá đói, giảm nghèo, an sinh xã hội.

2. Phần đầu hàng năm có khoảng 48 DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị được hỗ trợ. Đến năm 2023 có khoảng 240 DNNVV được hỗ trợ, phát triển.

II. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN HỖ TRỢ

1. Việc hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo Đề án này.

2. Căn cứ nguồn lực hỗ trợ, cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV quyết định số lượng doanh nghiệp được nhận hỗ trợ đảm bảo nguyên tắc:

- DNNVV do doanh nhân nữ làm chủ, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ hơn nộp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện được hỗ trợ trước.

- DNNVV nộp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện hỗ trợ trước được hỗ trợ trước.

3. Trường hợp tại cùng một thời điểm, doanh nghiệp đảm bảo điều kiện được hưởng cùng một nội dung hỗ trợ tại các quy định khác nhau, thì doanh nghiệp được lựa chọn mức hỗ trợ cao nhất và thực hiện thủ tục để được hỗ trợ theo các quy định tương ứng.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ

1. Đối tượng: DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong các lĩnh vực sau: Cà phê, hồ tiêu, các sản phẩm từ gỗ, rau, củ, quả, các sản phẩm từ thịt bò.

2. Điều kiện hỗ trợ.

a. DNNVV khởi nghiệp sáng tạo được hỗ trợ nếu đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Là DNNVV được thành lập để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh. Đáp ứng một trong các tiêu chí sau về đổi mới sáng tạo:

+ Có sản phẩm sáng tạo/ý tưởng được vào vòng chung kết của các cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo được tổ chức trên địa bàn tỉnh hoặc các địa phương khác trên phạm vi toàn quốc (kể cả các cuộc thi từ các vườn ươm doanh nghiệp, câu lạc bộ khởi nghiệp).

+ Có sản phẩm sáng tạo/ý tưởng đã qua quá trình tuyển chọn, ươm tạo tại các cơ sở ươm tạo DNNVV (có hợp đồng ươm tạo hoặc giấy tờ chứng nhận đã qua quá trình tuyển chọn, ươm tạo).

+ Có sản phẩm sáng tạo/ý tưởng được Hội đồng lựa chọn doanh nghiệp tham gia Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo thẩm định, quyết định lựa chọn.

+ Có sản phẩm đã được đăng ký và xác nhận của đơn vị có thẩm quyền về xác nhận đăng ký sở hữu trí tuệ theo các hình thức: Bằng sáng chế (độc quyền sáng chế hoặc độc quyền giải pháp hữu ích); kiểu dáng công nghiệp; thiết kế bố trí.

- Có thời gian hoạt động không quá 05 năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

- Chưa thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng đối với công ty cổ phần.

b. DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị quy định tại khoản 2, khoản 7 Điều 3 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến được hỗ trợ nếu đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

- Tạo ra sản phẩm có lợi thế cạnh tranh về chất lượng và giá thành;

- Có đổi mới sáng tạo về quy trình công nghệ, vật liệu, linh kiện, máy móc, thiết bị.

IV. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, HỖ TRỢ

1. Doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ

Doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư gồm:

- Mẫu xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ.

- Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện được hỗ trợ đối với DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị theo Mục III, Phần A Đề án này.

- Tài liệu tương ứng với nội dung đề nghị hỗ trợ.

2. Lựa chọn DNNVV tham gia đề án.

a. Đối với DNNVV khởi nghiệp sáng tạo.

- Sau khi nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp, trong thời gian 15 ngày làm việc, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Hội đồng lựa chọn doanh nghiệp tham gia Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo được thành lập theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ (gọi tắt là Hội đồng hỗ trợ); Hội đồng hỗ trợ căn cứ nguyên tắc lựa chọn, đối tượng, điều kiện hỗ trợ để xem xét, quyết định lựa chọn doanh nghiệp để hỗ trợ.

- Quyết định hỗ trợ bao gồm các nội dung: Thông tin doanh nghiệp được hỗ trợ, nội dung, mức hỗ trợ, thông tin khác có liên quan (nếu có).

b. Đối với DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị

- Sau khi nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp, trong thời gian 15 ngày làm việc, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan xem xét, quyết định lựa chọn doanh nghiệp để hỗ trợ.

- Kết quả lựa chọn doanh nghiệp được thể hiện bằng báo cáo kết quả thẩm định, biên bản thẩm định, bao gồm các nội dung: Thông tin doanh nghiệp được hỗ trợ, nội dung, mức hỗ trợ, thông tin khác có liên quan (nếu có).

3. Hỗ trợ cho doanh nghiệp

Trên cơ sở Quyết định hỗ trợ (đối với DNNVV Khởi nghiệp sáng tạo) và Báo cáo kết quả thẩm định (đối với DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị), Sở Khoa học và Công nghệ chi trả chi phí hỗ trợ cho doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc.

4. Công khai thông tin

- Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành, cơ quan, đơn vị thực hiện công khai nội dung thực hiện hỗ trợ DNNVV và các thông tin khác có liên quan theo quy định tại Điều 29 Luật Hỗ trợ DNNVV.

- Việc công khai thông tin hỗ trợ DNNVV phải được thực hiện chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành quyết định hỗ trợ cho doanh nghiệp.

V. NỘI DUNG HỖ TRỢ

1. Hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo

a. Hỗ trợ tư vấn về sở hữu trí tuệ; khai thác và phát triển tài sản trí tuệ

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, tối đa không quá 10 triệu đồng trên một doanh nghiệp trên một năm.

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về xây dựng và thực hiện chính sách, chiến lược hoạt động sở hữu trí tuệ, tối đa không quá 10 triệu đồng trên một doanh nghiệp trên một năm.

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thiết kế, đăng ký bảo hộ, khai thác và phát triển giá trị của nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, sáng chế, tối đa không quá 10 triệu đồng trên một doanh nghiệp trên một năm.

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về xây dựng và phát triển tài sản trí tuệ đối với chỉ dẫn địa lý (trừ chỉ dẫn địa lý cấp cho các địa phương làm chủ đơn), tối đa không quá 10 triệu đồng trên một doanh nghiệp trên một năm.

b. Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm mới, mô hình kinh doanh mới.

- Cung cấp thông tin miễn phí về hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, tối đa không quá 10 triệu đồng trên một doanh nghiệp trên một năm.

- Giảm 50% phí thử nghiệm mẫu phương tiện đo; giảm 50% phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; giảm 50% chi phí cấp dấu định lượng của hàng đóng gói sẵn phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường nhưng không quá 10 triệu đồng trên một lần thử và không quá 01 lần trên năm.

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tự tổ chức đo lường, tối đa không quá 10 triệu đồng trên một doanh nghiệp trên một năm.

- Giảm 50% phí thử nghiệm về chất lượng hàng hóa tại hệ thống thử nghiệm thuộc cơ quan quản lý nhà nước nhưng không quá 10 triệu đồng trên một lần thử và không quá 01 lần trên năm.

c. Hỗ trợ về ứng dụng, chuyển giao công nghệ

Hỗ trợ 50% chi phí hợp đồng ứng dụng công nghệ cao, hợp đồng chuyển giao công nghệ nhưng không quá 100 triệu đồng trên một hợp đồng và không quá một hợp đồng mỗi năm.

d. Hỗ trợ về đào tạo, thông tin, xúc tiến thương mại, thương mại hóa

- Hỗ trợ 50% chi phí đào tạo chuyên sâu về các nội dung sau: Xây dựng, phát triển sản phẩm; thương mại hóa sản phẩm; gọi vốn đầu tư; phát triển thị trường; kết nối mạng lưới khởi nghiệp với các tổ chức, cá nhân nghiên cứu khoa học. Chi phí hỗ trợ không quá 20 triệu đồng trên một khóa đào tạo và không quá 01 khóa đào tạo trên năm.

- Miễn phí tra cứu, khai thác, cung cấp thông tin, cơ sở dữ liệu về sáng chế, thông tin công nghệ, kết quả nghiên cứu.

- Hỗ trợ chi phí gian hàng tại hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại trong nước và quốc tế, theo quy định cụ thể tại Quyết định 26/2016/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 của UBND tỉnh; được ưu tiên tham gia Chương trình xúc tiến thương mại có sử dụng ngân sách nhà nước.

- Miễn phí cung cấp thông tin, truyền thông về kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo, thu hút đầu tư từ các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo.

đ. Hỗ trợ sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung

- Hỗ trợ 100% chi phí sử dụng trang thiết bị tại các cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, tối đa không quá 50 triệu đồng trên một doanh nghiệp trên một năm.

- Hỗ trợ 50% nhưng không vượt quá 5 triệu đồng/tháng/doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo phí tham gia các cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung dành cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

2. Hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị

a. Hỗ trợ 50% chi phí đối với các khóa đào tạo nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất chuyên biệt tại hiện trường nhưng không quá 30 triệu đồng trên 01 khóa đào tạo cho một doanh nghiệp và không quá 01 khóa đào tạo trên năm.

b. Hỗ trợ liên kết sản xuất, kinh doanh

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thúc đẩy liên kết trong cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, tối đa không quá 10 triệu đồng trên một doanh nghiệp trên một năm.

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về xây dựng các dự án liên kết kinh doanh nhằm thúc đẩy phát triển thị trường, nâng cao giá trị của sản phẩm, hàng hóa, tối đa không quá 10 triệu đồng trên một doanh nghiệp trên một năm.

c. Hỗ trợ phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường

- Hỗ trợ chi phí gian hàng tại hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại trong nước và quốc tế theo quy định cụ thể tại Quyết định 26/2016/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 của UBND tỉnh; được ưu tiên tham gia chương trình xúc tiến thương mại có sử dụng ngân sách nhà nước.

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý, bí mật kinh doanh, tối đa không quá 10 triệu đồng trên một doanh nghiệp trên một năm;

- Hỗ trợ 100% chi phí hợp đồng tìm kiếm thông tin, quảng bá sản phẩm, phát triển thương hiệu chuỗi giá trị và cụm liên kết ngành nhưng không quá 20 triệu đồng trên một hợp đồng và không quá một hợp đồng trên năm.

d. Tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng

- Cung cấp thông tin miễn phí về hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, tối đa không quá 10 triệu đồng trên một doanh nghiệp trên một năm.

- Giảm 50% phí thử nghiệm mẫu phương tiện đo; giảm 50% phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; giảm 50% chi phí cấp dấu định lượng của hàng đóng gói sẵn phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường nhưng không quá 10 triệu đồng trên 01 lần thử và không quá 01 lần trên năm.

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp tự tổ chức đo lường, tối đa không quá 10 triệu đồng trên một doanh nghiệp trên một năm.

đ. Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về sản xuất thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng

- Hỗ trợ 100% chi phí thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa, tối đa không quá 10 triệu đồng trên một doanh nghiệp trên một năm.

- Hỗ trợ sử dụng các phòng thử nghiệm về chất lượng hàng hóa của doanh nghiệp tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.

- Giảm 50% phí thử nghiệm về chất lượng hàng hóa tại hệ thống thử nghiệm thuộc cơ quan quản lý nhà nước nhưng không quá 10 triệu đồng trên 01 lần thử và không quá 01 lần trên năm.

- Hỗ trợ 50% chi phí hợp đồng đặt hàng các cơ sở viện, trường để nghiên cứu thử nghiệm phát triển các sản phẩm, dịch vụ nhưng không quá 30 triệu đồng trên 01 lần và không quá 01 lần trên năm.

VI. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

1. Tổng kinh phí bố trí thực hiện các nội dung hỗ trợ tại mục V, phần A của Đề án tối thiểu là 6.000.000.000 đồng, bao gồm:

- Từ nguồn chi thường xuyên của ngân sách địa phương: Tối thiểu 5.000.000.000 đồng (mỗi năm 1 tỷ đồng).

- Nguồn tài trợ từ các tổ chức, cá nhân khác: Tối thiểu 1.000.000.000 đồng (mỗi năm 200 triệu đồng).

2. Dự kiến phân bổ kinh phí:

- Năm 2019: 1.200.000.000 đồng.

- Năm 2020: 1.200.000.000 đồng.

- Năm 2021: 1.200.000.000 đồng.

- Năm 2022: 1.200.000.000 đồng.

- Năm 2023: 1.200.000.000 đồng.

VII. CƠ CHẾ QUẢN LÝ, GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kiểm tra, giám sát việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa

- Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, tổ chức, cá nhân tài trợ kiểm tra, giám sát việc thực hiện nội dung, chương trình hỗ trợ DNNVV theo quy định của pháp luật.

- Nội dung kiểm tra, giám sát bao gồm:

+ Việc lựa chọn đối tượng hỗ trợ; việc thực hiện trình tự, thủ tục và nội dung hỗ trợ.

+ Việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ, tài trợ.

+ Việc thực hiện công khai thông tin hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định tại Điều 29 của Luật Hỗ trợ DNNVV.

2. Đánh giá hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức đánh giá, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện, tác động dự kiến đối với đối tượng hỗ trợ và công khai kết quả đánh giá theo các hình thức quy định tại khoản 2 Điều 29 của Luật Hỗ trợ DNNVV.

VIII. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Gia Lai được áp dụng, triển khai trong giai đoạn 2019-2023.

PHẦN B. HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA CHUYÊN ĐỔI TỪ HỘ KINH DOANH

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Khuyến khích phát triển doanh nghiệp thành lập mới trên cơ sở chuyên đổi từ hộ kinh doanh; tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế tư nhân phát triển nhanh, đa dạng và hoạt động sản xuất - kinh doanh sớm gia nhập thị trường, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Triển khai các chính sách hỗ trợ của nhà nước cho doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyên đổi từ hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu:

Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp thành lập và phát triển, trong đó chú trọng khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi sang hoạt động theo loại hình doanh nghiệp và tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyên đổi từ hộ kinh doanh.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ CƠ QUAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng áp dụng:

Hộ kinh doanh chuyên đổi sang hoạt động theo loại hình doanh nghiệp.

2. Cơ quan thực hiện:

Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức tuyên truyền

1.1 Nội dung:

Phổ biến, tuyên truyền các chính sách hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp của Nhà nước và địa phương đến cộng đồng doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân; đặc biệt các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp được chuyển đổi từ hộ kinh doanh.

1.2 Phân công trách nhiệm cơ quan, đơn vị thực hiện:

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Báo Gia Lai, Đài Phát thanh Truyền hình Gia Lai, các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chính sách hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp theo các quy định của Nhà nước về nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Trong quá trình tổ chức tuyên truyền, chú ý lồng ghép – kết hợp với các chuyên mục về lĩnh vực khởi nghiệp.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tuyên truyền cho tất cả các hộ kinh doanh đang hoạt động trên địa bàn về các chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh khi chuyển đổi hoạt động sang loại hình doanh nghiệp.

- Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức quán triệt, phổ biến tới cán bộ, công chức, viên chức về nội dung hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh; xác định nhiệm vụ và tổ chức thực hiện kịp thời.

1.3 Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh

2.1 Nội dung:

a. Hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục thành lập doanh nghiệp

- Hộ kinh doanh đăng ký chuyển đổi thành doanh nghiệp được tư vấn, hướng dẫn miễn phí:

+ Trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp;

+ Trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện (nếu có).

- + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử.
- Hồ sơ đề doanh nghiệp nhỏ và vừa được hưởng nội dung tư vấn, hướng dẫn miễn phí bao gồm:
 - + Bản sao giấy đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh.
 - + Bản sao giấy chứng nhận đăng ký mã số thuế.
 - + Bản sao chứng từ nộp lệ phí môn bài, các loại thuế và khoản nộp ngân sách nhà nước khác (nếu có), tờ khai thuế trong thời hạn 01 năm trước khi chuyển đổi.
- Trình tự, thủ tục đăng ký tư vấn, hướng dẫn miễn phí:
 - + Chủ hộ kinh doanh gửi 01 bộ hồ sơ tư vấn, hướng dẫn miễn phí tại đơn vị đầu mối được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tư vấn, hướng dẫn.
 - + Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, đơn vị đầu mối có trách nhiệm tư vấn, hướng dẫn miễn phí các nội dung theo yêu cầu cho hộ kinh doanh.

b. Hỗ trợ đăng ký doanh nghiệp, công bố thông tin doanh nghiệp

Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp lần đầu tại cơ quan đăng ký kinh doanh; miễn phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp lần đầu tại Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

c. Hỗ trợ thẩm định, cấp phép kinh doanh lần đầu

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được miễn phí thẩm định, lệ phí cấp phép kinh doanh lần đầu đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh tiếp tục hoạt động sản xuất kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện mà không thay đổi về quy mô thì cần có đơn gửi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để được cấp lại giấy phép. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm cấp lại giấy phép trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn.

- Trường hợp doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh vẫn sản xuất kinh doanh ngành nghề kinh doanh, có điều kiện mà thay đổi về quy mô thì cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm tư vấn, hướng dẫn miễn phí về quy trình, thủ tục việc cấp phép lần đầu.

d. Hỗ trợ lệ phí môn bài

Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được miễn lệ phí môn bài trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

đ. Hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán

Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được tư vấn hướng dẫn miễn phí về thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

e. Quyền, nghĩa vụ và lợi ích của Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật. Trường hợp công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh, chủ hộ kinh doanh phải chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với các khoản nợ chưa thanh toán của hộ kinh doanh, trừ trường hợp có thỏa thuận khác theo quy định của pháp luật.

- Hộ kinh doanh hoàn tất các thủ tục có liên quan chấm dứt hoạt động kể từ thời điểm doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố không được thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh trong 3 năm đầu kể từ ngày đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

2.2 Cơ quan chủ trì thực hiện:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư là đơn vị đầu mối thực hiện tư vấn, hướng dẫn miễn phí về hồ sơ, thủ tục thành lập doanh nghiệp; đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử; miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp lần đầu và miễn phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tùy theo thẩm quyền được giao là đơn vị đầu mối thực hiện tư vấn, hướng dẫn miễn phí về trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đối với các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện; miễn phí thẩm định, lệ phí cấp phép kinh doanh lần đầu đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

- Cục Thuế tỉnh là đơn vị đầu mối triển khai thực hiện miễn lệ phí môn bài trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu; tư vấn hướng dẫn miễn phí về thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn làm thủ tục miễn phí chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh khi hộ kinh doanh chuyển đổi sang thành lập doanh nghiệp.

2.3 Cơ quan phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành có liên quan trên địa bàn tỉnh.

2.4 Thời gian thực hiện: Thường xuyên

PHẦN C: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Là cơ quan chủ trì Đề án hỗ trợ DNNVV trên địa bàn tỉnh Gia Lai; tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án.

- Thành lập Hội đồng lựa chọn đối tượng tham gia Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Đề xuất UBND tỉnh tôn vinh doanh nghiệp nhỏ và vừa có thành tích, đổi mới sáng tạo, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Định kỳ hàng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh, và Bộ Kế hoạch và Đầu tư về tình hình triển khai Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2. Sở Tài chính

- Trên cơ sở dự toán được lập theo đúng quy định của các đơn vị, Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành có liên quan cân đối khả năng ngân sách báo cáo UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Đề án.

- Hướng dẫn cơ chế quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ thực hiện Đề án sau khi Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phân công cán bộ tham gia Hội đồng hỗ trợ; tham gia thẩm định lựa chọn DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị để hỗ trợ theo các nội dung của Đề án.

- Tiếp nhận, quản lý kinh phí thực hiện tại mục VI, phần A khi được cấp thẩm quyền giao; tổ chức chi trả kinh phí hỗ trợ cho doanh nghiệp theo quy định tại khoản 3, Mục IV, phần A của Đề án.

- Cung cấp thông tin miễn phí về hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; thông tin, cơ sở dữ liệu về sáng chế, thông tin công nghệ, kết quả nghiên cứu; thông tin, truyền thông về kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo, thu hút đầu tư từ các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo.

- Hỗ trợ sử dụng các phòng thử nghiệm về chất lượng hàng hóa của doanh nghiệp tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai việc giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án.

- Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20/12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

4. Các sở, ban, ngành; Tỉnh đoàn; UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Thực hiện tốt công tác phối hợp trong việc triển khai thực hiện Đề án và các nội dung hỗ trợ khác có liên quan; tổ chức thực hiện theo phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp tham gia Hội đồng hỗ trợ; tham gia thẩm định lựa chọn DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị để hỗ trợ theo các nội dung của Đề án.

- Cung cấp thông tin miễn phí về hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; thông tin, cơ sở dữ liệu về sáng chế, thông tin công nghệ, kết quả nghiên cứu; thông tin, truyền thông về kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo, thu hút đầu tư từ các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai việc giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án.

- Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Đề án gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20/12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

5. Các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp

- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh vận động thành viên Hiệp hội, Hội doanh nhân trẻ, Hội nữ doanh nhân tỉnh đóng góp, đảm bảo kinh phí xã hội hóa thực hiện Đề án.

- Đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, huy động các nguồn lực hỗ trợ hội viên là doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Phối hợp tham gia Hội đồng hỗ trợ; tham gia thẩm định lựa chọn DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị để hỗ trợ theo các nội dung của Đề án.

- Tham gia xây dựng, phản biện, triển khai chính sách liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; tham gia đánh giá các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Thực hiện cung cấp dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật và điều lệ của tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

- Thúc đẩy liên kết giữa các doanh nghiệp lớn với các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

6. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa

- Cung cấp thông tin, hồ sơ đầy đủ, kịp thời chính xác theo quy định, chịu trách nhiệm về những thông tin, tài liệu đã cung cấp.

- Sử dụng các nguồn lực hỗ trợ của tỉnh một cách phù hợp, hiệu quả. Báo cáo kết quả sử dụng kinh phí hỗ trợ về Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Trong quá trình thực hiện Đề án, nếu có vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổng hợp ý kiến gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư bằng văn bản, để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét chỉ đạo. / W

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



W
Võ Ngọc Thành